

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm Sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và điểm cầu T phần Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Huỳnh Yến P và 01 con; nhân thân: Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là T phố Gia Nghĩa) xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2010/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí dân sự và hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích). Ngày 26/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là T phố Gia Nghĩa) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích. Ngày 26/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số: 197/HS-PT, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2017, đã đóng án phí dân sự, hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm (đã xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022, đang tạm giam - Có mặt tại điểm cầu T phần.

- Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Phạm Minh Hậu, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, tham gia tại điểm cầu T phần.

Ông Nguyễn Ngọc Bảo, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, tham gia tại điểm cầu T phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/12/2022 Nguyễn Xuân T đến một quán ăn ven đường khu vực xã N để ăn tối rồi một mình đi bộ đến khu vực thôn 11, xã N, huyện Đ để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 13/12/2022, khi đi qua khu vực nhà vườn của anh Nguyễn Như Y tại thôn 11, xã N, huyện Đ, T thấy cửa cổng mở nên đi vào bên trong khuôn viên, phát hiện thấy cửa sổ mở, bên trong anh Huỳnh Ngọc T1 và anh Nguyễn Đình Quốc K (đều là người làm thuê cho anh Y) đang ngủ. T trèo qua cửa sổ vào bên trong nhà rồi lấy 01 chìa khóa xe mô tô và 01 ví da màu đen đặt ở phía trên đầu vị trí nằm của anh Toàn. Sau đó, T trèo qua cửa sổ ra ngoài rồi đi vòng phía sau khu vực nhà vệ sinh thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 60C1-625.48 của anh Toàn nên dùng chìa khóa lấy được mở khóa, dắt chiếc xe mô tô này ra khỏi nhà. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về hướng T phố Gia Nghĩa. Khi đến khu vực cầu Đắk R'Tih thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ, T dừng xe và kiểm tra tài sản lấy được trong ví da. Do trời tối nên T lấy toàn bộ tiền và giấy tờ cá nhân trong ví bỏ vào túi rồi vứt chiếc ví da này lại khu vực cầu. Sau đó, T đến khách sạn Hữu Khánh thuộc phường N, thành phố G để thuê phòng ngủ. Tại phòng khách sạn, T kiểm tra số tiền trộm được là 350.000 đồng và các giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chiếc xe BKS 60C1-625.48 mang tên Nguyễn Hoàng A, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Ngọc T1. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T thanh toán tiền phòng khách sạn rồi tìm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô. Số tiền trộm cắp được T tiêu xài hết vào mục đích cá nhân. Khi đến khu vực phường N, thành phố Gia Nghĩa thì bị Công an phường Nghĩa Trung phối hợp với Công an xã Nhân Cơ phát hiện, bắt giữ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp để xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 60C1-625.48 hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150 màu trắng – đen, tình trạng đã qua sử dụng, số khung 0610FY024455, số máy G3D4E-024467, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: 01 ví da màu đen có kích thước (15cm x 12cm) đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 90.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-ĐL ngày 22 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 05/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐ-CSĐT trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T1 chiếc xe mô tô mang BKS 60C1-625.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chiếc xe biển kiểm soát 60C1-625.48 và 01 thẻ bảo hiểm y tế.

Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc ví da nam màu đen Nguyễn Xuân T trộm cắp của anh Huỳnh Ngọc Toàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc T số tiền 3.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của gia đình bị cáo và bị hại anh Huỳnh Ngọc T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là anh Huỳnh Ngọc T1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng là anh Nguyễn Như Y vắng mặt không có lý do. Anh T1 và anh Y đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T1, anh Y theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 13/12/2022, tại nhà của anh Nguyễn Như Y thuộc thôn 11, xã N, huyện Đ, Nguyễn Xuân T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-625.48 hiệu Yamaha Exciter, 01 ví da nam bên trong có số tiền 350.000 đồng của anh Huỳnh Ngọc T1. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.740.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội (Nguyễn Xuân B) là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/11/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là T phố Gia Nghĩa) xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2010/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí dân sự và hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích). Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là T phố Gia Nghĩa) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích. Ngày 26/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số: 197/HS-PT, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2017, đã đóng án phí dân sự, hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm (đã xóa án tích).

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 05/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐ-CSĐT trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T1 chiếc xe mô tô mang BKS 60C1-625.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chiếc xe biển kiểm soát 60C1-625.48 và 01 thẻ bảo hiểm y tế.

Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc ví da nam màu đen Nguyễn Xuân T trộm cắp của anh Huỳnh Ngọc T1, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[10] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh Huỳnh Ngọc T1 số tiền 3.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường anh Huỳnh Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

[11]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 05/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐ-CSĐT trả lại cho anh Huỳnh Ngọc T1 chiếc xe mô tô mang BKS 60C1-625.48; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô chiếc xe biển kiểm soát 60C1-625.48 và 01 thẻ bảo hiểm y tế.

Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án nên không đề cập xử lý.

3. Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa gia đình bị cáo và bị hại anh Huỳnh Ngọc T1 với số tiền 3.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV CA huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu